

**Sắc xanh phủ kín 2 sàn**

Thị trường đóng cửa với sắc xanh phủ kín cả 2 sàn, tuy nhiên thanh khoản lại tiếp tục sụt giảm nghiêm trọng.

**HOSE:** Sàn HOSE phiên giao dịch hôm nay mở cửa khá tích cực, hầu hết các mã đều khớp lệnh ở mức giá xanh, nhóm Bluechips tiếp tục thể hiện sự nâng đỡ khá tốt cho thị trường ở những phút mở cửa. Thị trường tiếp tục giữ được nhịp tăng ở những phút tiếp theo của phiên sáng, tuy nhiên thanh khoản lại không hề gia tăng theo, bên bán tiếp tục bán ra ở mức giá cao nhưng bên mua thì chưa thực sự muốn xuống tiền. Điều này thực sự gây ra nhiều lo ngại, bởi thanh khoản đã giảm thực sự trong vài phiên trở lại đây. Đà tăng của thị trường sau đó tiếp tục được củng cố vào cuối phiên sáng và động lực của thị trường vẫn chính là các mã vốn hóa lớn như MSN, BVH, VIC. Phiên chiều, thị trường tiếp tục giữ vững đà tăng, số lượng mã tăng giá tiếp tục gia tăng, nhưng bài toán thanh khoản tiếp tục chưa có lời giải. Chốt phiên, VN-Index đạt 470,68 điểm, tăng 4,05 điểm (+0,9%). KLGĐ đạt 31,8 triệu đơn vị (-32,3%).

**HNX:** Sàn Hà Nội hôm nay có phiên giao dịch khá tương đồng với sàn HOSE, Chỉ số HNX-Index duy trì sắc xanh cả phiên giao dịch, các cổ phiếu chủ chốt ở sàn này như PVX, SCR, SHB, VCG... tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền. Tuy nhiên, thanh khoản chung của cả sàn cũng như ở các mã này đều sụt giảm nghiêm trọng. Đến cuối phiên chiều, sàn HNX sôi động hẳn lên, đặc biệt là PVX đã lộ giá trần khiến HNX-Index hồi phục khá mạnh khi chốt phiên tăng 1,41% và đóng cửa tại 61 điểm, KLGĐ đạt 31,7 triệu đơn vị (-16,9%).

**Tin nổi bật**

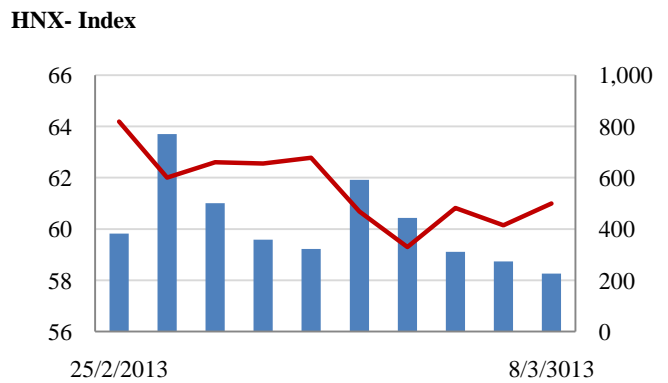
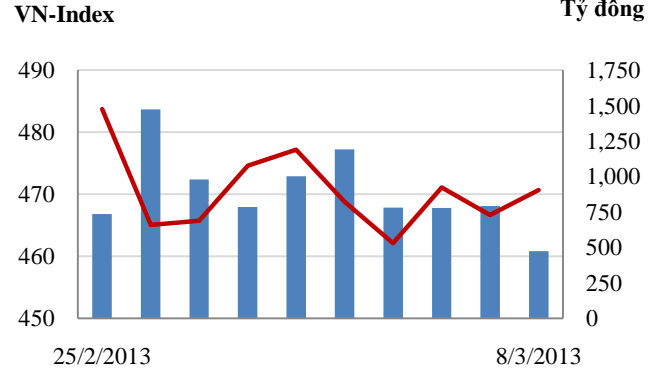
Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, tại 31/1/2013, tổng tài sản của hệ thống các tổ chức tín dụng đạt 4.983,76 tỷ đồng, giảm 102 nghìn tỷ đồng (giảm 2%) so với cuối năm 2012. Như vậy, sau khi tăng trở lại trong tháng 12/2012, tổng tài sản của các tổ chức tín dụng lại giảm trong tháng đầu năm 2013.

Thông tin trên do ông Nguyễn Quang Huy, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết dựa trên chỉ đạo của Chính phủ, mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của NHNN và dự báo các chỉ số vĩ mô chủ chốt, Thống đốc NHNN đã đưa ra thông điệp về điều hành tỷ giá là ổn định, nhưng không cố định, nếu có dao động cũng chỉ khoảng 2 - 3%.

**CHỈ SỐ CHÍNH**

|                          | Tăng / Giảm |     |      | Khối lượng |        |      | Số lượng cổ phiếu |      |      |
|--------------------------|-------------|-----|------|------------|--------|------|-------------------|------|------|
|                          | Điểm        |     | %    | KL         | %      | GDTT | Tăng              | Giảm | Đứng |
| VN-Index                 | 470.7       | 4.1 | 0.9% | 31.8       | -32.3% | 1.6  | 156               | 59   | 98   |
| HNX-Index                | 61.0        | 0.9 | 1.4% | 31.7       | -16.9% | 1.8  | 149               | 67   | 181  |
| VN30                     | 540.0       | 6.3 | 1.2% | 8.7        | -38.8% | 0.7  | 26                | 1    | 3    |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất   | 432.9       | 4.6 | 1.1% | 7.2        | -29.1% | 0.7  | 17                | 2    | 0    |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 173.6       | 2.4 | 1.4% | 28.5       | -21.0% | 1.5  | 23                | 2    | 3    |
| 40 CP vốn hóa nhỏ        | 205.2       | 2.3 | 1.1% | 7.1        | -12.4% | 0.1  | 28                | 3    | 8    |
| Ngân hàng                | 313.4       | 3.5 | 1.1% | 14.3       | -15.5% | 1.1  | 12                | 1    | 4    |
| Bất động sản (trừ VIC)   | 226.6       | 2.2 | 1.0% | 14.8       | -24.0% | 0.4  | 31                | 12   | 16   |
| Thực phẩm (trừ MSN)      | 703.1       | 8.0 | 1.1% | 1.0        | -14.1% | 0.2  | 14                | 3    | 11   |

**Giao dịch 10 phiên gần nhất**



**THẾ GIỚI**

|                      | Chi số | Tăng / Giảm điểm | %    |
|----------------------|--------|------------------|------|
| Nhật: Nikkei 225     | 11,968 | 35.8             | 0.3% |
| Hong Kong: Hang Seng | 22,771 | -6.4             | 0.0% |

**CHỈ SỐ VĨ MÔ**

|                                | Tháng 1 | Tháng 2 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|---------|--------|
| Tăng trưởng GDP                |         |         |        |
| Lạm phát so hàng tháng         | 1.25%   | 1.32%   |        |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm)  | 7.07%   | 7.02%   |        |
| Chỉ số công nghiệp (%)         | -3.20%  | -21.30% |        |
| Xuất khẩu (triệu \$)           | 11,472  | 7,500   | 18,972 |
| Nhập khẩu (triệu \$)           | 10,696  | 6,600   | 17,296 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | 776     | 900     | 1,676  |
| FDI cam kết (triệu \$)         |         |         |        |
| FDI giải ngân (triệu \$)       |         |         |        |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

(KL: triệu CP)

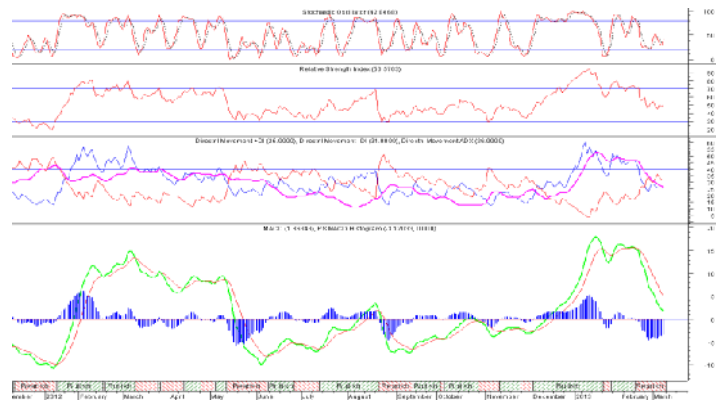
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE**

VNINDEX tăng 4.05 điểm lên 470.68 điểm, thanh khoản ở mức thấp đạt 30 triệu cổ phiếu, giảm 27% so với KLGD phiên trước. Thị trường linh tăng điểm trong cả phiên giao dịch, ngoại trừ VNM giảm, GAS tham chiếu thì phần lớn các cổ phiếu vốn hóa lớn đều tăng giá.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 38 tỷ đồng trên HSX khi mua vào 134 tỷ đồng và bán ra 96 tỷ đồng. Cổ phiếu CTG vẫn bị bán ra mạnh hơn 13 tỷ đồng trong khi DPM, PVD, VCB được mua vào mạnh.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX tạo một cây nến trắng tăng điểm nhưng KLGD vẫn ở mức thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn đang khá thận trọng. Hiện VNINDEX đã lên sát đường MA10, nếu VNINDEX tiếp tục tăng vượt được MA10 trong phiên tới thì thị trường có thể có nhịp hồi lên MA20, khả năng tăng mạnh lên lại vùng đỉnh cũ 495 điểm là khó. Chúng tôi nhận định thị trường sẽ dao động trong biên độ 460-480 điểm trong thời gian tới.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro thì có thể mua vào nhưng không nên mua đuổi giá cao và ưu tiên mua cổ phiếu đang có trong tài khoản, bán ra nếu thị trường tăng mạnh lên vùng kháng cự. Nhà đầu tư thận trọng thì nên đợi thị trường tạo đáy vững thì mới mua vào.



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |            |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn  | Trung tính |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn   | Tăng điểm  |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |     |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1    | 480 |
| Kháng cự 2    | 495 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 445 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 420 |

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- EIB** Từ ngày 12/3/2013 - 10/4/2013, bà Hà Thị Mỹ Trang, em ông Hà Thanh Hùng - thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam đăng ký bán hết 20.020 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.
  
- FCN** Từ ngày 11/3/2013 - 9/4/2013, bà Lê Thị Thu Hà, vợ ông Phạm Việt Khoa - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm Fecon đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 150.000 cổ phiếu, chiếm 0,9% vốn điều lệ, nhằm đầu tư tài chính cá nhân.
  
- TRA** Từ ngày 12/3/2013 - 10/4/2013, ông Trần Túc Mã - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần TRAPHACO đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 434.180 cổ phiếu, chiếm 3,5% vốn điều lệ, nhằm tăng cổ phiếu nắm giữ.
  
- CMG** Từ ngày 12/3/2013 - 10/4/2013, Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC đăng ký mua lại 1.000.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Vốn được lấy từ nguồn thặng dư vốn của công ty. Nguyên tắc xác định giá giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận trên thị trường.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXINDEX tăng 0.85 điểm lên 61.00 điểm. KLGĐ ở mức thấp đạt 30 triệu cổ phiếu, giảm 19% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường tăng điểm ngay từ đầu phiên và đóng cửa ở mức cao trong ngày. Các cổ phiếu mang tính dẫn dắt như PVX, SCR, SHS tăng khá mạnh nhưng lượng khớp lệnh ở mức thấp. Thị trường có những phiên tăng giảm xen kẽ với KLGĐ ở mức thấp cho thấy tâm lý nhà đầu tư không ổn định, thị trường cũng không có thông tin đủ mạnh để tạo xu thế rõ ràng.

Khối ngoại mua ròng 19 tỷ đồng khi mua 21 tỷ đồng và bán ra 2 tỷ đồng, trong đó đáng chú ý họ mua hơn 1,3 triệu cổ phiếu VND. Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX đã có 4 phiên giao dịch trên vùng hỗ trợ 59 điểm, điều này cho thấy đã giảm điểm trước đây đã chứng lại và HNXINDEX đang được hỗ trợ tốt tại vùng 59 điểm, nếu không có thông tin quá xấu thì HNXINDEX khó bị thủng vùng hỗ trợ này. Trong khi đó đường MA10 và MA20 ở trên lại là đường kháng cự, do vậy khả năng thị trường sẽ giao dịch trong biên độ 59 - 63 điểm trong thời gian tới.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro thì có thể mua vào nhưng không nên mua đuổi giá cao và ưu tiên mua cổ phiếu đang có trong tài khoản, bán ra nếu thị trường tăng mạnh lên vùng kháng cự. Nhà đầu tư thận trọng thì nên đợi thị trường tạo đáy vững thì mới mua vào.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

|           |            |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn  | Trung tính |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn   | Tăng điểm  |

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

|               |      |
|---------------|------|
| Kháng cự 1    | 63.0 |
| Kháng cự 2    | 67.0 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 59.0 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 57.0 |



**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

**SGD** Từ ngày 11/3/2013 - 9/4/2013, ông Phạm Cảnh Toàn - Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Tp.Hồ Chí Minh đăng ký bán 10.000 cổ phiếu, nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân.

**VKC** Từ ngày 11/3/2013 - 9/4/2013, ông Hoàng Văn Quyền - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh đăng ký mua 7.000 cổ phiếu, vì lý do cá nhân.

**LHC** CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng công bố nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2013. Theo đó, HĐQT đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2013, dự kiến DTT 120 tỷ đồng, LNST 15 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến từ 25% đến 50%.

**PMC** Từ ngày 2/1/2013 - 31/1/2013, ông Phan Xuân Phong - Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược Liệu Pharmedic đăng ký mua 5.000 cổ phiếu, nhưng không mua được giá cao, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 16.102 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ.

**HOSE**

**HNX**

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất |     |          | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |     |          | 5CP TĂNG giá nhiều nhất |     |          | 5CP GIẢM giá nhiều nhất |     |          |
|-------------------------|-----|----------|-------------------------|-----|----------|-------------------------|-----|----------|-------------------------|-----|----------|
| Mã CK                   | Giá | Thay đổi | Mã CK                   | Giá | Thay đổi | Mã CK                   | Giá | Thay đổi | Mã CK                   | Giá | Thay đổi |
| DDM                     | 1   | 8.33%    | HRC                     | 38  | -6.85%   | LTC                     | 5   | 11.36%   | TAS                     | 1   | -11.11%  |
| TMS                     | 22  | 6.80%    | MPC                     | 23  | -6.80%   | PSG                     | 1   | 10.00%   | HPB                     | 14  | -10.00%  |
| COM                     | 32  | 6.71%    | SEC                     | 21  | -6.67%   | S55                     | 21  | 9.95%    | MCC                     | 10  | -10.00%  |
| DHM                     | 14  | 6.67%    | CMV                     | 17  | -6.67%   | BKC                     | 11  | 9.90%    | MMC                     | 5   | -10.00%  |
| HAX                     | 5   | 6.67%    | SVT                     | 11  | -6.67%   | NET                     | 44  | 9.85%    | HTB                     | 26  | -9.93%   |
| <i>(Nghìn VND)</i>      |     |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |     |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |     |          | <i>(Nghìn VND)</i>      |     |          |

| 5CP có KLKL nhiều nhất    |          |     | 5CP có GTGD nhiều nhất  |          |         | 5CP có KLKL nhiều nhất    |          |     | 5CP có GTGD nhiều nhất  |          |         |
|---------------------------|----------|-----|-------------------------|----------|---------|---------------------------|----------|-----|-------------------------|----------|---------|
| Mã CK                     | Thay đổi | KL  | Mã CK                   | Thay đổi | Giá trị | Mã CK                     | Thay đổi | KL  | Mã CK                   | Thay đổi | Giá trị |
| ITA                       | 1.43%    | 2.7 | VNM                     | -0.95%   | 10.1    | SHB                       | 1.47%    | 4.4 | SHB                     | 1.47%    | 30.0    |
| KBC                       | 1.30%    | 1.2 | DRC                     | 1.99%    | 20.2    | PVX                       | 5.45%    | 4.6 | PVX                     | 5.45%    | 26.3    |
| CTG                       | 2.65%    | 1.1 | DPM                     | 2.33%    | 21.4    | SCR                       | 4.00%    | 3.1 | VND                     | 4.49%    | 24.8    |
| HQC                       | 1.92%    | 1.0 | CTG                     | 2.65%    | 20.4    | VND                       | 4.49%    | 2.7 | SCR                     | 4.00%    | 24.0    |
| SAM                       | 1.41%    | 1.0 | ITA                     | 1.43%    | 18.9    | KLS                       | 3.45%    | 2.2 | KLS                     | 3.45%    | 19.8    |
| <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |     | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |     | <i>(Đơn vị: tỷ VND)</i> |          |         |

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất  |          |       | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất  |          |       | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất  |          |         | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất  |          |       |
|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|-------|---------------------------|----------|---------|---------------------------|----------|-------|
| Mã CK                     | Thay đổi | KL    | Mã CK                     | Thay đổi | KL    | Mã CK                     | Thay đổi | KL      | Mã CK                     | Thay đổi | KL    |
| SSI                       | -2.78%   | 248.6 | CTG                       | 0.53%    | 642.2 | VND                       | -1.32%   | 1,303.8 | SCR                       | 6.06%    | 103.5 |
| DPM                       | 0.47%    | 230.3 | IJC                       | 0.00%    | 117.8 | PVS                       | 0.00%    | 147.5   | SVS                       | 0.00%    | 11.0  |
| NHS                       | 0.72%    | 190.7 | KSA                       | 0.37%    | 20.5  | CIC                       | -1.79%   | 140.0   | NBC                       | 9.59%    | 5.0   |
| TTF                       | 1.65%    | 178.2 | MSN                       | -2.13%   | 19.6  | PVX                       | -3.26%   | 102.8   | DID                       | 11.11%   | 4.5   |
| KDC                       | 3.51%    | 162.4 | PXS                       | 0.00%    | 16.9  | EBS                       | 3.57%    | 79.0    | SHB                       | 8.89%    | 4.0   |
| <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |         | <i>(Đơn vị: nghìn CP)</i> |          |       |

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên)/ giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Ms. Nguyễn Thu Huyền**

Phó phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

huyennt@vietinbanksc.com.vn

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

**Phòng GD Cao Thắng**

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3551 5606